

PHÒNG, CHỐNG LUẬN ĐIỂM “PHI CHÍNH TRỊ HÓA” LỰC LƯỢNG VŨ TRANG CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH

TS LÊ QUỐC BANG
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: “Phi chính trị hóa” Quân đội Nhân dân và Công an Nhân dân là âm mưu thâm độc, quỷ quyệt của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ giữa Quân đội, Công an với nhân dân, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội và Công an, một căn nguyên dẫn đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ trong nội bộ, làm cho lực lượng vũ trang mất phương hướng, mất sức mạnh chiến đấu. Do đó, làm thất bại âm mưu “Phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang của các thế lực thù địch là nhiệm vụ chính trị quan trọng của Quân đội Nhân dân và Công an Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ khóa: Phi chính trị hóa; Đảng Cộng sản Việt Nam; Quân đội; Công an.

Quân đội Nhân dân Việt Nam anh hùng đã trải qua 75 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, một đội quân do nhân dân, vì nhân mà chiến đấu, khiến kẻ thù lớn mạnh trên thế giới nghe đến tên đã khiếp sợ. Nhưng, vì sao Quân đội Nhân dân Việt Nam lại có sức mạnh “vô địch” như vậy? Bởi Quân đội ta được sự lãnh đạo: “Trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt” của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong tình hình thế giới hiện nay, các thế lực thù địch đang tìm mọi cách công kích, phủ nhận nguyên tắc Đảng lãnh đạo đối với Quân đội Nhân dân và Công an Nhân dân; chúng còn đề nghị bỏ “quy định lực lượng vũ trang phải tuyệt đối trung thành với Đảng

Cộng sản Việt Nam”¹. Đi cùng với phủ nhận vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang; đòi “phi chính trị hóa” Quân đội và Công an, các thế lực thù địch còn xuyên tạc đường lối quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; chia rẽ Quân đội với Công an; chia rẽ nhân dân với Quân đội và Công an. Chúng còn đưa ra lập luận rằng: Quân đội chỉ có nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc chứ không có chức năng bảo vệ Đảng, Nhà nước và thể chế chính trị của đất nước. Thậm chí, có đối tượng còn cho rằng, với tên gọi “Quân đội Nhân dân”, nghĩa là Quân đội chỉ có nhiệm vụ bảo vệ nhân dân, chứ không phải trung thành, bảo vệ Đảng Cộng sản và chế độ xã hội chủ

nghĩa. Như vậy, Quân đội không cần sự lãnh đạo của bất cứ đảng phái chính trị nào. Đây là những luận điệu không thể chấp nhận được, và phải khẳng định rõ ràng rằng, đó không phải là những “phát kiến mới” của các nhà “dân chủ”, tự cho mình quyền thay mặt nhân dân để “tranh đấu cho tự do” như họ từng ngộ nhận; lại càng không phải là sự ngây thơ về chính trị, sự sai lầm về khoa học. Thực chất, đây là một sự nguy hiểm về chính trị để thực hiện mưu đồ của những phần tử cơ hội, xét lại, phản động, được các thế lực thù địch nuôi nấng, tuyên truyền, hà hơi tiếp sức nhằm thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”.

Một trong những lập luận chính của các thế lực thù địch nhằm luận giải quan điểm phi chính trị hóa lực lượng vũ trang là: Quân đội của một số nước chỉ đứng ở vị trí trung lập, nhưng vẫn bảo vệ Tổ quốc và nhân dân của họ hết sức trách nhiệm. Luận giải này chứng tỏ, họ không hiểu thực chất quân đội của các nước tư bản trên thế giới là thế nào.

Ở Mỹ, quân đội dưới quyền chỉ huy của Tổng thống, điều này được Hiến pháp nước Mỹ quy định rất chặt chẽ tại Điều II, Khoản 2: “Tổng thống là Tổng Tư lệnh các lực lượng Lục quân và Hải quân Hoa Kỳ và lực lượng dự bị ở một số bang”. Hơn nữa, Hiến pháp Mỹ cũng quy định rõ khi nhậm chức, Tổng thống phải tuyên thệ khi thực thi quyền hạn của Tổng thống phải: tôn trọng, bảo vệ các quyền và tự do của con người và công dân; tuân thủ và bảo vệ Hiến pháp; bảo vệ chủ quyền, độc lập, an ninh và toàn vẹn của quốc gia; trung thành phục vụ nhân dân. Tuy vậy, trong lịch sử nước Mỹ, các Tổng thống đều là người đại diện cho một đảng lớn cầm quyền nhất định, nên dù muốn hay không, Tổng thống cũng chịu sự lãnh đạo nhất định của đảng đó. Hay như nước Pháp, tại Điều 3, Hiến pháp Cộng hòa Pháp ghi rõ: “Chủ quyền quốc gia thuộc về nhân dân. Nhân dân thực hiện chủ quyền của mình thông qua đại diện và thông qua con đường trung cầu ý kiến nhân dân. Không một cá nhân hay nhóm

người nào được giành quyền thực hiện chủ quyền quốc gia”. Như vậy, quân đội ở cả Pháp và Mỹ vẫn dưới sự lãnh đạo và chỉ huy của Tổng thống nước đó.

Tại Thái Lan, quốc gia thực hiện thể chế quân chủ lập hiến, có cả Vua - người đại diện cho quốc gia (dù chỉ trên danh nghĩa); có cả Thủ tướng, người lãnh đạo Chính phủ (quyền hạn rất lớn). Nhưng, do quân đội trung lập với Chính phủ và không bị Chính phủ lãnh đạo, nên khi người dân tổ chức biểu tình và có lúc tràn vào trụ sở của các Bộ, thì Chính phủ và chính quyền có những phản ứng khá kiềm chế, bởi lẽ, nếu Chính phủ thực hiện các biện pháp cứng rắn khiến người biểu tình thiệt hại hoặc bị thương thì quân đội có thể can thiệp. Có những lúc, tình hình biểu tình trở lên phức tạp, nhà Vua đích thân can thiệp vào chính trị để chấm dứt biểu tình trên đường phố (như năm 1973 và năm 1992). Như vậy, ở Thái Lan, nhà Vua và Hiến pháp giao cho Chính phủ điều hành đất nước nhưng không giao cho quyền điều hành và lãnh đạo quân đội. Do đó, khi đất nước có đảo chính, Chính phủ không đủ sức can thiệp và trấn áp, chính quyền bất lực, dẫn đến Chính phủ bị thay đổi, làm xáo trộn đời sống về mọi mặt của quốc gia và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của nhân dân.

Thuật ngữ “phi chính trị hóa” quân đội và công an được các thế lực thù địch đưa ra từ những năm cuối thập kỷ 80 của thế kỷ XX. Luận điệu chính của họ là: cần để quân đội và công an trung lập, đứng ngoài chính trị, không chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo của bất cứ chính đảng nào; quân đội và công an chỉ làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ lợi ích của nhân dân và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội... Âm mưu “phi chính trị hóa” quân đội và công an của chúng là nhằm chuyển hướng chính trị của quân đội, công an của các nước xã hội chủ nghĩa: từ quân đội và công an kiểu mới của giai cấp công nhân, của nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, sang kiểu quân đội tư bản, nhà nghề,

trung lập, không có định hướng, phục vụ cho mục đích của giai cấp tư sản. Điều này nếu thành hiện thực ở Việt Nam sẽ làm cho Quân đội và Công an mất phương hướng chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiến hành các bước tiếp theo giống như kiểu: “Mùa xuân Ả rập”, “Cách mạng Hoa hồng”, “Cách mạng Đường phố”, “Cách mạng Cam”, v.v., mà chúng đã thành công ở hàng loạt nước trên thế giới. Bài học đau xót nhất trong sự sụp đổ của Đảng Cộng sản Liên xô và Đông Âu, có nhiều nguyên nhân, trong đó có một nguyên nhân quan trọng là: Đảng Cộng sản không hoặc buông lỏng lãnh đạo và đã “phi chính trị hóa” quân đội và công an ở giai đoạn cuối những năm 1980 tại các quốc gia này.

Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) là một mốc son chói lọi trong lịch sử nhân loại, hình thành một nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Trong quá trình giành và giữ chính quyền, kế thừa tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã xác định “Quân đội không thể và không nên trung lập. Không lôi kéo quân đội vào chính trị - đó là khẩu hiệu của bọn tôi tớ giả nhân, giả nghĩa của giai cấp tư sản”². Chính vì lẽ đó, V.I.Lênin đã đặt ra một loạt vấn đề và giải quyết thành công những vấn đề về nguyên tắc xây dựng quân đội kiểu mới của giai cấp vô sản. Đó là những nguyên tắc về chính trị - xã hội, nguyên tắc tổ chức, nguyên tắc về huấn luyện giáo dục, v.v.. Trong đó, vấn đề căn bản nhất trong những nguyên tắc xây dựng quân đội kiểu mới của V.I.Lênin là: Đảng Cộng sản lãnh đạo chặt chẽ quân đội về mọi mặt; đặt quân đội dưới sự lãnh đạo của Đảng trong mọi tình huống. Theo V.I.Lênin, sự lãnh đạo đó là tất yếu khách quan, là hợp quy luật, nhằm làm cho Hồng quân tuyệt đối trung thành với Đảng, với giai cấp công nhân, giữ vững được bản chất giai cấp công nhân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Người chỉ rõ, không có bạo lực cách mạng thì giai cấp vô sản không thể chiến thắng được. Rằng giai cấp thống trị

(tức giai cấp vô sản) nếu muốn thống trị và nếu thực sự thống trị thì cũng phải tỏ rõ điều đó bằng tổ chức quân sự của mình. Người luôn nhấn mạnh đến công tác xây dựng chính trị đối với quân đội.

Đảng Cộng sản Việt Nam, từ khi ra đời cho đến nay, luôn lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của mình. Khi mới ra đời, Cương lĩnh cách mạng đầu tiên của Đảng đã khẳng định: Con đường giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc là dùng bạo lực cách mạng và yêu cầu tất yếu là phải tổ chức lực lượng vũ trang để làm nòng cốt cho toàn dân tiến hành đấu tranh cách mạng. Trong Chánh cương vắn tắt của Đảng (2-1930), do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi thảo, đã đề cập tới việc “Tổ chức ra quân đội công - nông”. Luận cương chính trị (10-1930) cũng chỉ rõ nhiệm vụ: “Vũ trang cho công - nông”; “lập quân đội công nông” và “tổ chức Đội tự vệ công nông”. Đó là những tổ chức đầu tiên của quân đội ta, làm nòng cốt cho toàn dân kháng chiến và giành thắng lợi trong cuộc tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám (1945). Trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, Đảng đã lãnh đạo lực lượng vũ trang đánh thắng hai tên đế quốc lớn là Pháp và Mỹ, viết thêm trang sử hào hùng của Đảng và dân tộc.

Hiện nay, trong điều kiện tác chiến mới, khi kẻ thù luôn tìm mọi thủ đoạn hòng chia rẽ sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội và Công an, bởi chúng thừa hiểu rằng, Quân đội và Công an Nhân dân Việt Nam có quan hệ máu thịt với nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn: “Quân đội ta là Quân đội Nhân dân, do dân đẻ ra, và vì dân mà chiến đấu”³, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Ngay từ khi thành lập, Đảng ta đã chỉ đạo “chính trị trọng hơn quân sự”, điều này cho thấy, bản chất của quân đội ta mang bản chất của giai cấp công nhân. Từ quân đội công - nông cho đến Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, Quân đội Nhân dân Việt Nam đều do

sự lãnh đạo, chỉ huy nghiêm ngặt của Đảng. Trong bối cảnh hiện nay, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra nhanh chóng, làm thay đổi cách đánh, vũ khí, trang bị, cách thức con người thực hiện nhiệm vụ, tổ chức lãnh đạo, chỉ huy trong quân đội (từ chiến thuật, chiến dịch đến chiến lược) để chiến đấu với kẻ thù xâm lược, v.v., thì Quân đội Nhân dân Việt Nam lại càng phải đặt dưới sự lãnh đạo: “Trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt” của Đảng.

Quân đội Nhân dân Việt Nam luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân, đồng thời luôn đoàn kết, gắn bó máu thịt với nhân dân, kiên định mục tiêu, lý tưởng chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Quân đội không ngừng rèn luyện, xây dựng lực lượng ngày càng lớn mạnh tinh thông, trưởng thành, có chiến thuật hợp lý, xây dựng tốt phương án tác chiến trong điều kiện chiến tranh công nghệ cao, sẵn sàng chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược; luôn là lực lượng làm nòng cốt cho toàn dân trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xứng đáng là công cụ bạo lực sắc bén, lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Để thực hiện tốt phòng, chống âm mưu “phi chính trị hóa” Quân đội và Công an Nhân dân cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, tăng cường giáo dục, quán triệt nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sỹ về âm mưu “phi chính trị hóa” Quân đội và Công an của các thế lực thù địch.

Theo đó, cần thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, làm cho cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang nhân dân thấy rõ vinh dự và trách nhiệm của mình đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Mỗi cán bộ, chiến sỹ cần ra sức học tập, rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ

quốc; tích cực nâng cao trình độ lý luận, ý thức cảnh giác cách mạng trước âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; thấu suốt đường lối quan điểm của Đảng trong điều kiện mới, hiểu rõ lực lượng vũ trang là lực lượng tin cậy của Đảng, là công cụ bạo lực sắc bén của Nhà nước và nhân dân. Nêu cao cảnh giác, không mắc mưu kẻ thù khi chúng rêu rao, tuyên truyền kích động đòi “phi chính trị hóa” Quân đội, Công an; đồng thời, luôn thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”⁴.

Hai là, nâng cao hiệu quả hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang nhân dân

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng làm cho cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang thấy rõ giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng ta. Trong suốt quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của lực lượng vũ trang, công tác đảng, công tác chính trị, luôn được xác định là “linh hồn”, là bộ phận rất quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội và Công an. Công tác này thâm nhập sâu vào từng tổ chức, lực lượng, đơn vị và trong từng nhiệm vụ. Có thể nói, ở đâu có bộ đội, công an, ở đó có hoạt động công tác đảng, công tác chính trị, nhằm giữ vững định hướng chính trị, tư tưởng cho bộ đội, công an trước mọi tình huống.

Nâng cao hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ phòng, chống “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang là một nhân tố cơ bản hàng đầu quyết định sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang, bảo đảm cho Quân đội và Công an luôn là lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

Để công tác đảng, công tác chính trị được tiến hành thường xuyên và đạt kết quả tốt phải phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, đề cao trách nhiệm của cán bộ đảng viên trong việc thực hiện và tiến hành công tác đảng, công tác chính trị. Tăng cường giáo dục bồi dưỡng chính trị, làm tốt công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức cho các đối tượng về nền tảng tư tưởng của Đảng trong lực lượng vũ trang. Trong thực hiện, phải từng bước đổi mới nội dung, đa dạng hình thức, xây dựng các biện pháp phù hợp với việc tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong giai đoạn hiện nay. Xây dựng đội ngũ cán bộ chính trị đảm nhiệm chức vụ chính ủy, chính trị viên trong cơ quan chính trị các cấp có năng lực, phẩm chất cao để thực hiện tốt công tác đảng, công tác chính trị đáp ứng yêu cầu mới hiện nay.

Ba là, xây dựng Quân đội Nhân dân và Công an Nhân dân ngày càng hùng mạnh.

Xây dựng cho cán bộ, chiến sỹ, công nhân viên quốc phòng có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng trong sáng, có tầm trí tuệ, tinh thông kỹ thuật, chiến thuật, luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, có lòng yêu nước và tinh thần quốc tế vô sản cao cả; luôn là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu quan trọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Hiện nay, các thế lực thù địch tìm mọi cách, mọi thủ đoạn hòng “phi chính trị hóa” Quân đội và Công an, do đó, đòi hỏi phải không ngừng xây dựng cho cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang có phẩm chất đạo đức cách mạng, lối sống trong sạch, lành mạnh, ý chí quyết chiến, quyết thắng, đấu tranh chống lại sự phá hoại của các thế lực thù địch về chính trị, tư tưởng. Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của người cán bộ, chiến sỹ trong huấn luyện, trong tác chiến để giành thắng lợi trong mọi điều kiện, hoàn cảnh. Nâng cao chất lượng huấn luyện để cán bộ, chiến sỹ luôn chuẩn bị sẵn sàng

về: chính trị, tinh thần, tâm lý, thể chất, trình độ kỹ thuật, chiến thuật, kỷ luật, sử dụng thành thạo vũ khí, trang bị mới, để giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đủ sức đập tan những âm mưu, thủ đoạn xâm phạm độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Bốn là, kết hợp giữa nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu với công tác vận động quần chúng.

Nhiệm vụ trọng tâm của lực lượng vũ trang nhân dân là thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh bảo vệ Tổ quốc, nhất là trong bối cảnh nước ta đang hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Quân đội Nhân dân và Công an Nhân dân phải thường xuyên quán triệt, thực hiện nghiêm túc, phương châm chỉ đạo của Đảng về quốc phòng, an ninh bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; chủ động làm tốt công tác nghiên cứu, đánh giá, dự báo tình hình, làm cơ sở để tham mưu với Đảng, Nhà nước hoạch định đường lối quốc phòng, an ninh đúng đắn, khoa học; có đối sách phù hợp, kịp thời xử lý kiên quyết, thắng lợi các tình huống về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và không để bị động, bất ngờ về chiến lược. Các cơ quan, đơn vị, nhất là cơ quan chiến lược của Bộ Quốc phòng phải thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các ban, bộ, ngành có liên quan, nhất là Bộ Công an, Bộ Ngoại giao để chia sẻ thông tin, thực hiện tốt công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược, xây dựng các phương án chiến đấu, kịp thời ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.

Quân đội và Công an cần coi trọng công tác dân vận, thắt chặt tình đoàn kết “Quân và dân như cá với nước, đoàn kết một lòng, học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau”⁵; tích cực tham gia giúp đỡ nhân dân xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh; chủ động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, tìm kiếm, cứu nạn, v.v., góp phần tô thắm phẩm chất và hình ảnh tốt đẹp của Quân

(Xem tiếp trang 75)

đánh giá tình hình cán bộ nữ đề xuất, quy hoạch, gắn với bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nữ cán bộ. Kịp thời động viên khen thưởng các cá nhân, tập thể tiêu biểu trong thực hiện công tác VSTBPN và BDG; kịp thời phê phán, đấu tranh, đẩy lùi các hành vi sai trái, vi phạm pháp luật về BDG.

Năm là, động viên sự phấn đấu và nỗ lực của phụ nữ trong Quân đội - yếu tố quyết định để nâng cao công tác VSTBPN và BDG.

Theo đó, để phụ nữ tiến bộ, đóng góp nhiều hơn cho xã hội, bản thân họ, trước hết, phải ý thức được đầy đủ vai trò về giới của mình mới có thể nắm bắt được những cơ hội và từ đó cùng với xã hội, thực hiện BDG. Để làm được điều đó, phụ nữ cần rèn luyện đức tính tự tin để có bản lĩnh vượt qua định kiến giới và hướng đến mục tiêu tự khẳng định mình.

Phụ nữ phải thể hiện mình có vai trò thật sự trong cuộc sống gia đình và ngoài xã hội; tự đào tạo, bồi dưỡng để bù đắp những thiếu hụt của bản thân, đảm bảo điều kiện cần và đủ để sẵn sàng nhận giữ trọng trách mới; phải có sự tôn vinh lẫn nhau, tránh tình trạng níu kéo nhau trong cuộc sống. Đồng thời, phụ nữ phải phấn đấu học hỏi, chú trọng rèn luyện kỹ năng sống, tự tin, sáng tạo, quyết đoán, biết hoạch định kế hoạch, biết đối mặt với áp lực, biết chăm sóc bản thân và gia đình.

Tóm lại: Vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới là một yêu cầu khách quan của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, do vậy, thực hiện vấn đề này trong Quân đội, một nội dung tuy đặc thù, song cũng cần được chú trọng. Đây là một công tác cần được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục và chủ động, không chỉ từ các cấp chỉ huy, lãnh đạo trong các đơn vị quân đội, của Ban VSTBPN và BDG các cấp, mà còn của ngay mỗi phụ nữ trong lực lượng đặc thù này, qua đó, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ trong mọi mặt đời sống và phát huy

tối đa tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc □

1, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10 Xem: Ban Phụ nữ Quân đội, *Báo cáo sơ kết giữa kỳ thực hiện kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020*, H., 2018.

² Theo báo cáo của Bộ Quốc phòng, trong 5 năm gần đây, trong số 100 cán bộ Việt Nam tham gia Lực lượng Gìn giữ Hoà bình của Liên Hợp quốc có 12 nữ quân nhân, trong đó có 01 sỹ quan chỉ huy.

⁶ Xem: Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu Phụ nữ Quân đội lần thứ VI*, Nxb. Quân đội nhân dân, H., 2016.

PHÒNG CHỐNG LUẬN ĐIỀM...

(Tiếp theo trang 80)

đội và Công an với nhân dân, cùng nhân dân củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc. Thực hiện tốt công tác này, làm cho mối quan hệ đoàn kết quân - dân ngày càng bền vững, bảo đảm cho Quân đội và Công an luôn dựa vào dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, nâng cao cảnh giác đấu tranh làm thất bại âm mưu “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang của các thế lực thù địch. Lực lượng vũ trang là công cụ bạo lực sắc bén của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phải đặt dưới sự lãnh đạo “tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt” của Đảng Cộng sản Việt Nam □

¹ *Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. CTQG, H., 2013.

² V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Tiến Bộ, M., 1979, tập 12, tr.134.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 6, tr.264.

^{4, 5} Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 14, tr.435; 435.